

Bản án số: 171/2019/HC-PT
Ngày 12 tháng 04 năm 2019
V/v: Khiếu kiện hành vi hành
chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 426/2018/TLPT-HC ngày 27 tháng 8 năm 2018 về việc: “*Khiếu kiện hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 11/2018/HC-ST ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 281/2019/QĐXX-PT ngày 18 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên M;

Địa chỉ: Khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Hoài Phương M – Giám đốc. (Có mặt)

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã T

Địa chỉ: Phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công an thị xã T;

Địa chỉ: phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

3.2. Ông Bùi Thái H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971;

Địa chỉ: khu phố 2, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện – Công ty TNHH MTV M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2016, các bản ý kiến đề ngày 11/10/2017, 05/4/2018 và tại bản ý kiến tại phiên tòa sơ thẩm đề ngày 25/5/2017 của Công ty TNHH MTV M (Công ty M) và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện là ông Đỗ Hoài Phương M trình bày:

Công ty M là chủ sở hữu xe máy đào bánh xích (Còn gọi là xe cần cẩu) nhãn hiệu Solar 280LC-III, màu cam, sản xuất bởi Hàn Quốc, số động cơ D236640042, số khung SL280LC-III-0014, công suất động cơ 145KW, trọng lượng 28.000kg, kích thước (dài x rộng x cao) là 10.740 x 3.190 x 3.280mm. Ngày 03/01/2013, xe của Công ty đang đỗ cách xa thửa đất của ông Bùi Thái H 15m, thì bị đoàn kiểm tra liên ngành của huyện (nay là thị xã) T thu giữ, thời điểm đó có người của công ty trong giữ xe là ông Trần Tấn Nh. Theo Công ty M, việc thu giữ xe của Công ty là trái quy định của pháp luật vì: Ủy ban nhân dân thị xã T thu giữ xe không có căn cứ pháp luật, không xác định được ai là người vi phạm, việc thu giữ xe thực hiện từ ngày 03/01/2013, Ủy ban nhân dân thị xã T cho rằng hành vi của Công ty vi phạm Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản là trái pháp luật vì thời điểm xe bị thu giữ Nghị định số 142 chưa được ban hành; thời điểm bị thu giữ, xe của Công ty cũng không tham gia giao thông đường bộ vì vậy không thuộc đối tượng bị kiểm tra trong lĩnh vực giao thông đường bộ; việc thu giữ xe của Ủy ban nhân dân thị xã T cũng vi phạm các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thời hạn xử phạt vi phạm hành chính; Ủy ban nhân dân thị xã T không làm việc đối với Công ty M. Việc thu giữ xe đã làm hư hỏng xe vì không được bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng dẫn đến xe không sử dụng được, gây thiệt hại về thu nhập thực tế cho Công ty tối thiểu 30.000.000đồng/tháng. Vì vậy, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết các vấn đề sau: Tuyên bố hành vi thu giữ xe máy đào bánh xích ngày 03/01/2013 của Ủy ban nhân dân thị xã T là trái pháp luật. Buộc Ủy ban nhân dân thị xã T sửa chữa, khôi phục lại tình trạng xe máy đào như trước thời điểm thu giữ (ngày 03/01/2013) và trả lại xe máy đào cho Công ty; Buộc Ủy ban nhân dân thị xã T phải bồi thường thu nhập của Công ty bị mất với mức 30.000.000 đồng/tháng, thời gian tính bồi thường tính từ ngày 03/01/2013 đến ngày xét xử sơ thẩm, thành tiền 1.950.000.000 đồng.

Tại văn bản trình bày ý kiến số 65/UBND-NC ngày 11/01/2017, quá trình giải quyết vụ án người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã T trình bày:

Ngày 03/01/2013, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu đất thuộc tổ 3, khu phố 5, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương đang có hành vi khai thác khoáng sản trái phép. Công an huyện T đã thành lập đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra việc khai thác nêu trên tại thửa đất của ông Bùi Thái H. Tại thời điểm kiểm tra đoàn kiểm tra phát hiện 01 chiếc xe cần cẩu bánh xích hiệu Deawoo Solar 280 đỗ cách vị trí khai thác 15m, người khai thác khoáng sản đã bỏ trốn, có ông Trần Tấn Nh là người trông xe, đối tượng Nguyễn Minh Đ đã rời khỏi hiện trường. Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra nơi khai thác, vẽ sơ đồ hiện trạng, xác định dấu vết bánh xích của xe cần cẩu hiệu Deawoo Solar 280 chạy liên tục từ hướng khu hầm đất đang khai thác tới vị trí xe đang đỗ. Sau đó, đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra vi phạm hành chính vắng mặt chủ việc khai thác khoáng sản nêu trên, biên bản tạm giữ xe cần cẩu và một số đồ vật, giấy tờ của ông Nh. Qua trình điều tra, Công an nhiều lần mời ông Đỗ Hoài Phương M đến làm việc nhưng ông M không hợp tác. Qua thu thập tài liệu chứng cứ và lời khai của các bên liên quan, Ủy ban nhân dân huyện T xác định ông Đỗ Hoài Phương M là người có hành vi khai thác khoáng sản (đất sét sạch) làm việc liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản trong 31 ngày (tức là cả tháng 12/2012) với khối lượng 3.780m^3 tương đương $121,9\text{m}^3/\text{ngày}$. Qua định giá, giá trị tài sản bị thiệt hại là 189.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của ông M đã vi phạm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 37 Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản với mức phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Ngày 14/10/2015, Công an thị xã T lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông M về hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản. Công an thị xã T có Tờ trình số 256/TTr-CATU ngày 14/10/2015 tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã T ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông M về hành vi vi phạm hành chính: Khai thác khoáng sản (đất sét gạch) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ với mức phạt chính là phạt tiền 60.000.000 đồng; phạt bổ sung tịch thu tang vật là khoáng sản tương đương 189.000.000 đồng; tịch thu phương tiện vi phạm là xe cần cẩu Deawoo Solar 280 và buộc khắc phục hậu quả: Buộc ông M thực hiện các giải pháp phục hồi môi trường khu vực đã khai thác, đưa khu vực khai thác về trạng thái an toàn. Ngày 15/10/2015, Công an thị xã T chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân thị xã T để xử lý theo thẩm quyền.

Do vụ việc có tình tiết phức tạp và tài sản tịch thu có giá trị lớn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, quá trình thẩm tra xác minh kéo dài đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, ngày 15/7/2016 và ngày 25/7/2016, Ủy ban nhân dân thị xã T có Báo cáo số 156/BC-UBND và Văn bản số 2635/UBND-NC xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đối với việc giải quyết vụ việc. Ngày 29/6/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản

số 2995/UBND-KTN giao Sở Tài nguyên – Môi trường xem xét, hướng dẫn Ủy ban nhân dân thị xã T giải quyết vụ việc. Ngày 30/9/2016, Sở Tài nguyên – Môi trường có Báo cáo số 3935/BC-STNMT về việc đề xuất hướng giải quyết kiến nghị của Ủy ban nhân dân thị xã T tại Báo cáo số 156/BC-UBND ngày 15/7/2016 theo đó kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị xã T như sau: Đối với việc xử lý ông M: Không ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã hết theo Khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nhưng vẫn ban hành quyết định khắc phục hậu quả theo Khoản 2 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Ủy ban nhân dân thị xã T có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo đúng trình tự. Ngày 26/12/2016, Ủy ban nhân dân thị xã T nhận được Thông báo thụ lý vụ án hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đối với vụ án nêu trên do ông Đỗ Hoài Phương M khởi kiện Ủy ban nhân dân thị xã T chưa xử lý đối với vụ việc của Công ty M, đợi kết quả xem xét, giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Ủy ban nhân dân thị xã T đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xem xét giải quyết vụ án theo qui định pháp luật.

Tại Văn bản số 03/CATU ngày 04/01/2017 và Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công an thị xã T trình bày:

Ngày 03/01/2013, Công an huyện T phối hợp cùng đoàn kiểm tra liên ngành gồm Công an huyện T, Ủy ban nhân dân thị trấn U, Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện T kiểm tra việc khai thác khoáng sản trái phép tại thửa đất của ông Bùi Thái H thì phát hiện 01 chiếc xe cần cẩu bánh xích hiệu Deawoo Solar 280 đang đỗ cách vị trí khai thác 15m, đối tượng khai thác đã bỏ trốn, tại hiện trường có mặt ông Trần Tấn Nh và Nguyễn Minh Đ. Khi phát hiện, đoàn kiểm tra Nguyễn Minh Đ đã rời khỏi hiện trường. Đoàn kiểm tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường để xác định diện tích khai thác 630m², độ sâu 06m, khối lượng đã khai thác 3.780m³. Qua hiện trường để lại đoàn kiểm tra xác định dấu vết bánh xích của xe cần cẩu màu cam hiệu Deawoo Solar 280 chạy liên tục từ hướng khu đất đang khai thác tới vị trí đỗ xe. Tại vị trí hầm đất thì dấu răng của gầu xe cần cẩu thể hiện trên tường hầm đất rất mới và rõ. Ngoài ra, hiện trường còn để lại dấu vết bánh xe tải ben. Đoàn kiểm tra đã lập biên bản kiểm tra hành chính vắng chủ, lập biên bản tạm giữ, quyết định tạm giữ xe cần cẩu bánh xích màu cam hiệu Deawoo Solar 280 và một số đồ vật giấy tờ của Trần Tấn Nh về trụ sở Công an làm việc. Qua làm việc ông Nhanh xác định ông là người được ông M trang bị đèn pin, bộ đàm phục vụ việc trông giữ. Quá trình điều tra tiếp theo Công an thị xã T nhiều lần mời ông M đến làm việc nhưng ông M không chấp hành. Công an thị xã T có hận được đơn trình bày của ông Bùi Thái H về tình trạng đất bị cuốc trộm và đề nghị cơ quan chức năng điều tra xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Qua định giá tại văn bản số 627/HĐ-ĐGTS ngày 29/5/2015 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T kết luận: Tài sản bị thiệt hại khối lượng 3.780m³ giá trị 189.000.000 đồng. Trên cơ sở điều tra, Công an thị xã T xác định ông M có hành vi khai thác khoáng sản trái phép tại thửa đất số 197, tờ bản đồ số 44, thuộc tổ 3, khu phố 5, phường U do

ông Bùi Thái H đứng tên. Do đó, ngày 14/10/2015, Công an thị xã T phối hợp cùng đoàn kiểm tra liên ngành gồm Ủy ban nhân dân phường U, Phòng Tài nguyên – Môi trường thị xã T, Văn phòng đăng ký đất đai thị xã T tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản đối với ông Đỗ Hoài Phương M. Cùng ngày, Công an thị xã T có Tờ trình số 256/TTr-CATU gửi Ủy ban nhân dân thị xã T tham mưu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông M. Ngày 15/10/2015, Công an thị xã T đã bàn giao hồ sơ cho Ủy ban nhân dân thị xã T giải quyết.

Trong quá trình điều tra, Công an thị xã T có thông báo truy tìm chủ phương tiện khai thác khoáng sản trái phép là chiếc xe hiệu Deawoo Solar 280 trên các phương tiện thông tin đại chúng và ngày 14/01/2013, ông M đến nhận xe nhưng không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc sở hữu, giấy tờ do cơ quan hải quan cung cấp cũng như hóa đơn chứng từ và giấy tờ nộp thuế để chứng minh nguồn gốc hợp pháp của chiếc xe cần cuộc bán xích này nên Cơ quan thị xã T không giao trả xe. Khi cơ quan Công an yêu cầu làm việc để làm rõ sự việc khai thác khoáng sản trái phép có liên quan đến chiếc xe cần cuộc màu cam hiệu Deawoo Solar 280 xảy ra ngày 03/01/2013 thì đương sự Minh tự ý bỏ về không hợp tác làm việc.

Trong quá trình Tòa án nhân dân thị xã T giải quyết vụ án dân sự, ông M xuất trình giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đứng tên chủ sở hữu là Công ty M đăng ký số 01981/XMCD, biển đăng ký 61XA-0732 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/6/2016. Qua kiểm tra xác minh Công an thị xã T xác định quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký xe nêu trên sai quy định pháp luật nên đề nghị Sở Giao thông vận tải thu hồi. Ngày 23/8/2016, Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương có Quyết định số 387/QĐ-SGTVT quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe cấp ngày 03/6/2016 cho Công ty M. Ngoài ra, Công an thị xã T cũng xác minh tại Chi cục Thuế thị xã T vào ngày 02/8/2016 thì được biết từ trước cho đến nay, cá nhân ông M và Công ty M hoàn toàn không đến Chi cục Thuế thị xã T để làm thủ tục và nộp thuế trước bạ sang tên chủ sở hữu xe cần cuộc nêu trên và hoàn toàn không nộp bất cứ các khoản thuế nào khác có liên quan đến xe cần cuộc hiệu Deawoo Salar 280 nêu trên.

Công an thị xã T không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Thái H, bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không đến, không có văn bản trình bày ý kiến và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo biên bản ghi lời khai ngày 30/1/2013, giấy báo tình trạng trộm đất đề ngày 30/01/2013 xác định vợ chồng ông Bùi Thái H, bà Nguyễn Thị B là chủ sử dụng phần đất diện tích 26.936m² thửa đất số 197, tờ bản đồ số 44, tọa lạc tại thị trấn U, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02205 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 05/02/2007. Việc khai thác khoáng sản ngày 03/01/2013 tại thửa đất số

197 của ông Hà, bà Bé thì ông bà không biết, ông Hà đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2018/HC-ST ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M đối với người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã T về việc yêu cầu tuyên bố hành vi thu giữ xe máy đào bánh xích màu cam hiệu Deawoo Solar 280 ngày 03/01/2013 là trái pháp luật; Yêu cầu khôi phục lại tình trạng của xe trước khi bị thu giữ, hoàn trả xe cho Công ty và yêu cầu bồi thường thiệt hại 30.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 03/01/2013 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/6/2018, Đại diện Công ty TNHH MTV M làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

-Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

.Về tố tụng: Từ lúc thụ lý cũng như diễn biến tại phiên tòa cho thấy, Hội đồng xét xử thực hiện đúng tố tụng.

.Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV M là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo cả đại diện Công ty M, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của các bên tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV M là không phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ, bởi các lẽ sau:

[1] Ngày 03/01/2013, tại vị trí khai thác khoáng sản, Đoàn kiểm tra kết hợp với cán bộ địa chính tiến hành kiểm tra và lập biên bản kiểm tra, Công an huyện T lập Biên bản và ra Quyết định tạm giữ tang vật phương tiện vi phạm hành chính đó là chiếc xe máy đào bánh xích màu cam, hiệu Deawoo Solar 280.

[2] Ngày 14/01/2013, ông Đỗ Hoài Phương M đến Công an huyện T (Nay là thị xã T) nhận mình là chủ xe máy đào bị Công an huyện T tạm giữ ngày 03/01/2013, do ông M không xuất trình được chứng từ chứng minh nguồn gốc phương tiện nên công an huyện không giao trả xe cho ông M.

Biên bản tạm giữ tang vật ngày 03/01/2013, lúc này Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2013 chưa có hiệu lực thi hành nên áp dụng Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 để xem xét tính đúng đắn của cơ quan có thẩm quyền khi xử lý hành vi và phương tiện vi phạm. Khoản 5 Điều 46 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 qui định: *“Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tạm giữ, người ra quyết định tạm giữ phải xử lý tang vật, phương tiện bị tạm giữ theo những biện pháp ghi trong quyết định xử lý hoặc trả lại cho cá nhân, tổ chức nếu không áp dụng hình thức phạt tịch thu đối với tang vật phương tiện bị tạm giữ. Thời hạn tạm giữ tang vật phương tiện vi phạm hành chính có thể được kéo dài đối với những vụ việc phức tạp, cần tiến hành xác minh nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày tạm giữ tang vật, phương tiện. Việc kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện phải do những người được quy định tại khoản 1 Điều này quyết định”*.

Khoản 4 Điều 61 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2012 qui định: *“Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, trừ tang vật, phương tiện quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này, mà không biết rõ chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp hoặc những người này không đến nhận thì người có thẩm quyền tịch thu phải thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền tịch thu; trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày thông báo được niêm yết công khai, nếu không xác định được chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp hoặc những người này không đến nhận thì người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm để xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều này”*.

Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 qui định rất rõ trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Nếu có đủ căn cứ cho rằng xe bánh xích màu cam hiệu Deawoo Solar 280 là tang vật, phương tiện vi phạm thì phải ra Quyết định xử phạt hoặc tịch thu tang vật. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, người có thẩm quyền không có quyết định xử phạt hành chính nào đối với chiếc xe máy đào bánh xích màu cam hiệu Deawoo Solar 280. Do không có quyết định hành chính xử lý tang vật vi phạm nên việc Công an huyện T (Nay là thị xã T) giữ chiếc xe máy đào bánh xích màu cam hiệu Deawoo Solar 280 là không đúng quy định của pháp luật.

[2] Vào thời điểm tạm giữ chiếc xe, chiếc xe này có giấy tờ hợp pháp hay không, ai là chủ sở hữu chiếc xe này? Đây chỉ là những thông tin làm căn cứ cho việc xử lý theo qui định tại Khoản 5 Điều 46 và Khoản 4 Điều 61 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 như viện dẫn ở trên. Việc không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tang vật, phương tiện cho là vi phạm mà tạm giữ nó từ năm 2013 đến nay là trái pháp luật. Việc Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV M yêu cầu tuyên bố hành vi giữ xe là trái pháp luật là không phù hợp chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

[3] Đối với yêu cầu khôi phục lại tình trạng ban đầu của chiếc xe cũng như yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Để có cơ sở xem xét yêu cầu này cần phải tiến hành giám định về tình trạng chất lượng xe hiện tại ở một cơ quan chuyên môn. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại 30 triệu đồng/tháng, Công ty TNHH MTV M phải chứng minh bằng các chứng cứ cho yêu cầu của mình. Như đã phân tích, các yêu cầu trên của người khởi kiện cấp phúc thẩm không khắc phục được. Do đó, cần hủy toàn bộ bản án, giao về cho cấp sơ thẩm xét xử lại theo qui định.

Do hủy án sơ thẩm nên Công ty TNHH MTV M không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV M. Hủy bản án sơ thẩm số 11/2018/HC-ST ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Chuyển hồ sơ vụ án về tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

-Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH MTV M không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH MTV M 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (*Theo Biên lai thu số 0026765 ngày 27/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương*).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Dương sự;
- Lưu VP (3). HS (2). 17b

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Văn